

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM

(Ban hành theo Quyết định số 1423/QĐ-ĐHLĐXH ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM Tên tiếng Anh: FINANCIAL INSURANCE INVESTMENT		
2. Mã học phần	ĐTBH0423L		
3. Trình độ đào tạo	Đại học		
4. Số tín chỉ	3 (3,0)		
5. Học phần tiên quyết	Kinh tế đầu tư, Tài chính bảo hiểm 2		
6. Phương pháp giảng dạy	- Giải thích cụ thể (Explicit Teaching) – TLM1: Đây là phương pháp thuộc chiến lược dạy học trực tiếp trong đó giảng viên hướng dẫn giải thích chi tiết cụ thể các nội dung liên quan đến bài học, giúp cho người học đạt được mục tiêu dạy học về kiến thức và kỹ năng. - Thuyết giảng (Lecture) – TLM2: Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Người học chỉ nghe giảng và ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giảng viên truyền đạt. - Câu hỏi gợi mở (Inquiry) – TLM4: Trong tiến trình dạy học, giảng viên sử dụng các câu hỏi gợi mở hay các vấn đề và hướng dẫn giúp người học từng bước trả lời câu hỏi. Người học có thể tham gia vào thảo luận nhóm để cùng nhau giải quyết bài toán, vấn đề đặt ra. - Giải quyết vấn đề (Problem Solving) - TLM8: Giảng viên đưa ra các bài tập chuyên môn dưới dạng tình huống có vấn đề, sinh viên cần luyện ứng dụng kỹ năng giải quyết vấn đề vào để giải quyết tình huống có vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn. - Bài tập ở nhà (Work Assignment) - TLM15: Giảng viên giao các nhiệm vụ cụ thể để sinh viên tự học, tự nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể gắn với các chủ đề của môn học. Sinh viên chủ động thu thập kiến thức, tự định hướng, độc lập tìm hướng giải quyết, thông qua đó sinh viên rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng nghiên cứu.		
7. Đơn vị quản lý học phần	Khoa bảo hiểm		
8. Mục tiêu của học phần			
Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (PLOs)	TĐNL

G1	+ Sinh viên nắm vững những vấn đề lý luận chung về đầu tư, các nguồn vốn đầu tư, loại hình đầu tư, dự án đầu tư và vai trò của đầu tư phát triển trong nền kinh tế; các nội dung liên quan đến dòng tiền và lãi suất.	PLO3 PLO4 PLO5	3/6
	+ Sinh viên nắm được hệ thống các chỉ tiêu phân tích tài chính dự án đầu tư các phương pháp phân tích tài chính dự án đầu tư.		3/6
G2	+ Người học có khả năng vận dụng những kiến thức của môn học vào đánh giá hiệu quả tài chính dự án đầu tư.	PLO6 PLO7 PLO8	4/5
	+ Người học có khả năng thực hành đánh giá hiệu quả dự án đầu tư thông qua một số chỉ tiêu tài chính phổ biến		3/5
G3	- Người học có khả năng đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động về phân tích và lựa chọn dự án đầu tư - Người học có khả năng đánh giá và quản lý các hoạt động liên quan đến tài chính bảo hiểm. - Người học có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm cũng như hướng dẫn và chịu trách nhiệm với các hoạt động chuyên môn về đầu tư tài chính bảo hiểm.	PLO11 PLO13 PLO14	3/5

9. Chuẩn đầu ra của học phần Mô tả CDR bằng các động từ chủ động, các chủ đề và bối cảnh cụ thể; Mỗi liên hệ đáp ứng CDR CTĐT; Mức độ giảng dạy để đáp ứng CDR
Mức độ I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng.

CDR (CLOs)	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR của CTĐT (PLOs)	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nhận biết, giải thích được các vấn đề về bản chất của đầu tư và đầu tư phát triển, nguồn vốn đầu tư, phân biệt được các loại hình đầu tư, nguồn vốn đầu tư và giải thích vai trò của đầu tư và đầu tư phát triển.	PLO3	I
CLO2	Nhận biết, giải thích được các vấn đề cơ bản về tài chính, hệ thống tài chính bảo hiểm xã hội, tài chính BHTM, các chỉ tiêu tài chính đặc thù trong DNBH.	PLO4 PLO5	T U
CLO3	Có khả năng lập luận, phân tích, đánh giá ưu nhược điểm của các hệ thống tài chính bảo hiểm xã hội cũng như tài chính DNBH	PLO6 PLO7	U

CLO4	Có khả năng phân tích và đánh giá các chỉ tiêu tài chính trong DNBH, có khả năng vận dụng trích lập dự phòng nghiệp vụ cho DNBH bằng các phương pháp và kỹ thuật phù hợp.	PLO7 PLO8	U
CLO5	Có khả năng lập luận, phân tích, đánh giá các dự án đầu tư thông qua các chỉ tiêu tài chính và kinh tế xã hội của dự án	PLO8	U
CLO6	Tham gia giờ giảng đầy đủ và có thái độ tích cực và có thể vận dụng kiến thức đầu tư tài chính bảo hiểm trong các hoạt động chuyên môn để cải thiện hiệu quả hoạt động.	PLO11 PLO13 PLO14	T U

10. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản về đầu tư và hoạt động đầu tư phát triển; Nguồn vốn đầu tư và điều kiện huy động hiệu quả nguồn vốn đầu tư; Các phương pháp lựa chọn phương án đầu tư; Những vấn đề liên quan đến quỹ bảo hiểm xã hội, các hệ thống tài chính và mô hình cân đối quỹ BHXH, các loại doanh thu chi phí trong DNBH và các nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu chi phí; Các chỉ tiêu tài chính đặc thù trong DNBH và phương pháp trích lập; Hoạt động đầu tư của DNBH và quỹ BHXH

11. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

LÝ THUYẾT:

Giờ tín chỉ	Nội dung	CDR Học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1-6 (6 giờ TC)	CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ	CLO1		
	1. Khái niệm và phân loại hoạt động đầu tư 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại hoạt động đầu tư 2. Mối quan hệ giữa các loại hình đầu tư		TLM1, TLM2, TLM4, TLM8	AM1 AM2
	3. Vai trò của đầu tư phát triển đối với nền kinh tế 3.1. Đầu tư tác động với tổng cầu và tổng cung của nền kinh tế 3.2. Đầu tư có ảnh hưởng hai mặt đến sự phát triển kinh tế 3.3. Đầu tư ảnh hưởng đến sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế	CLO1	TLM1, TLM2, TLM4, TLM8,	AM1 AM2

	3.4. Đầu tư ảnh hưởng đến sự phát triển của khoa học, công nghệ 3.5. Đầu tư ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế			
7-12 (6 giờ TC)	CHƯƠNG II: NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ			
	1. Nguồn vốn đầu tư 1.1. Khái niệm và bản chất của nguồn vốn đầu tư 1.2. Các nguồn huy động vốn đầu tư	CLO1	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8,	AM1, AM2
	2. Phân loại nguồn vốn đầu tư 3. Các điều kiện huy động có hiệu quả nguồn vốn đầu tư	CLO1	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8,	AM1, AM2
13-27 (15 giờ TC)	CHƯƠNG III: CÁC PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	CLO1 CLO5 CLO6	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8 TLM15	AM1, AM2
	3.1. Giá trị thời gian của tiền 3.2. Dòng tiền	CLO1 CLO5 CLO6	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8 TLM15	AM1, AM2
	3.3. Các chỉ tiêu phân tích lựa chọn phương án đầu tư 3.3.1. NPV	CLO1 CLO5 CLO6	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8 TLM15	AM1 AM2
	3.3.2. IRR 3.3.3. Thời gian thu hồi vốn	CLO1 CLO5 CLO6	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8 TLM15	AM1 AM2
28-33 (6 giờ TC)	CHƯƠNG IV: TÀI CHÍNH BẢO HIỂM XÃ HỘI			
	4.1. Tổng quan về tài chính BHXH 4.1.1. Khái niệm, bản chất tài chính BHXH 4.1.2. Chức năng của tài chính bảo hiểm xã hội. 4.1.3. Một số vấn đề cơ bản về quỹ BHXH	CLO2	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8	AM1 AM2
	4.2. Hệ thống tài chính BHXH. 4.2.1. Khái niệm hệ thống tài chính BHXH 4.2.2. Các căn cứ để xác định hệ thống TCBHXH	CLO2 CLO3 CLO6	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8	AM1 AM2

	4.2.3. Các hệ thống tài chính BHXH			
	4.3. Hệ thống tài chính trong các chế độ hưởng ngắn hạn 4.4. Hệ thống tài chính áp dụng các chế độ dài hạn	CLO2 CLO3 CLO6	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8	AM1 AM2
34-45 (12 giờ TC)	CHƯƠNG V: TÀI CHÍNH BẢO HIỂM THƯƠNG MẠI.			
	5.1. Khái niệm Tài chính Bảo hiểm thương mại. 5.2. Các chỉ tiêu tài chính trong DNBH 5.2.1 Tài sản và nguồn vốn 5.2.2. Doanh thu và chi phí	CLO2 CLO3 CLO4	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8 TLM15	AM1 AM2
	5.3. Các chỉ tiêu tài chính đặc thù trong DNBH 5.3.1. Dự phòng nghiệp vụ 5.3.2. Biên khả năng thanh toán tối thiểu 5.3.3. Quỹ dự trữ bắt buộc	CLO2 CLO3 CLO4	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8 TLM15	AM1 AM2
	5.4. Phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ 1 tiết Kiểm tra	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	TLM1, TLM2 TLM4, TLM8 TLM15	AM1, AM2, AM4
Tổng cộng		45 tiết		
12. Phương pháp đánh giá	Điểm thành phần	Bài đánh giá (AMs)	CĐR học phần (CLOs)	Tỷ lệ
	A1. Điểm quá trình (20%)	AM1	CLO6	10%
		AM2	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO6	10%
	A2. Điểm giữa kỳ (20 %)	AM4	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO6	20%
	A3. Điểm cuối kỳ (60 %)	AM5	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO6	60%
13. Tài liệu phục vụ học phần	Tài liệu/ giáo trình chính	[1] Lục Mạnh Hiện và Hoàng Bích Hồng (2011), <i>Bài giảng Kinh tế đầu tư</i> , Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Đại học Lao Động - Xã hội. [2] Mai Thị Hường (2018), <i>Bộ bài tập Kinh tế đầu tư</i> , Lưu hành nội bộ, Đại học Lao động - Xã hội.		

		[3] Mai Thị Hương (2021), <i>Bài giảng tài chính bảo hiểm</i> , Lưu hành nội bộ, Đại học Lao động - Xã hội [4] Trần Thị Thanh (2018), <i>Bộ bài tập tài chính bảo hiểm</i> , Lưu hành nội bộ, Đại học Lao động - Xã hội.	
	Tài liệu tham khảo/ bổ sung	[5] Từ Quang Phương và Phạm Văn Hùng (2012), <i>Kinh tế đầu tư</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội. [6] Nguyễn Văn Định (2010), <i>Giáo trình quản trị kinh doanh bảo hiểm</i> , Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.	
14. Hướng dẫn sinh viên tự học	Nội dung	Số giờ TC	Nhiệm vụ của sinh viên
	CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ ĐẦU TƯ 1. Khái niệm và phân loại hoạt động đầu tư 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại hoạt động đầu tư 2. Mối quan hệ giữa các loại hình đầu tư 3. Vai trò của đầu tư phát triển đối với nền kinh tế 3.1. Đầu tư tác động với tổng cầu và tổng cung của nền kinh tế 3.2. Đầu tư có ảnh hưởng hai mặt đến sự phát triển kinh tế 3.3. Đầu tư ảnh hưởng đến sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế 3.4. Đầu tư ảnh hưởng đến sự phát triển của khoa học, công nghệ 3.5. Đầu tư ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế	15	Đọc trước nội dung Chương 1 tài liệu số [1] Làm trả lời câu hỏi chương 1 tài liệu số [2]
	CHƯƠNG II: NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ 1. Vốn đầu tư 2. Nguồn vốn đầu tư 2.1. Khái niệm và bản chất của nguồn vốn đầu tư 2.2. Các nguồn huy động vốn đầu tư	15	Đọc trước nội dung Chương 2 tài liệu số [1] Trả lời câu hỏi ôn tập chương 2 tài liệu số [2]
	CHƯƠNG III: CÁC PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN DỰ ÁN ĐẦU TƯ 1. Giá trị thời gian của tiền 2. Chuyển các khoản tiền phát sinh 3. Các chỉ tiêu phân tích lựa chọn phương án đầu tư 3.1. NPV	30 tiết	Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu số [1] Trả lời câu hỏi ôn tập và làm bài tập tính toán

	3.2. IRR 3.3. Thời gian thu hồi vốn		chương 3 tài liệu số [2]
	CHƯƠNG IV: TÀI CHÍNH BẢO HIỂM XÃ HỘI I. Tổng quan về tài chính BHXH 1. Khái niệm, bản chất tài chính BHXH 2. Chức năng của tài chính bảo hiểm xã hội. 3. Một số vấn đề cơ bản về quỹ BHXH II. Hệ thống tài chính BHXH. 1. Khái niệm hệ thống tài chính BHXH 2. Các căn cứ để xác định hệ thống TCBHXH 3. Các hệ thống tài chính BHXH 3.1. Mức hưởng được xác định trước. 3.2. Mức hưởng xác định vào mức đóng. 3.3. PAYG 3.4. Lập quỹ 3.5. Tài khoản cá nhân tượng trưng 4. Hệ thống tài chính trong các chế độ hưởng ngắn hạn 5. Hệ thống tài chính áp dụng các chế độ dài hạn	10	Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu số [3] Làm trả lời câu hỏi chương 3 tài liệu số [2]
	CHƯƠNG V: TÀI CHÍNH BẢO HIỂM THƯƠNG MẠI. I. Tài chính Bảo hiểm thương mại 1. Khái niệm Tài chính Bảo hiểm thương mại. 2. Các chỉ tiêu tài chính trong DNBH 2.1 Tài sản và nguồn vốn 2.2. Doanh thu và chi phí 2.3. Các chỉ tiêu tài chính đặc thù trong DNBH II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐẶC THÙ TRONG DNBH 1. Dự phòng nghiệp vụ 1.1. Khái niệm 1.2. Sự cần thiết của quỹ dự phòng nghiệp vụ 1.3. Các loại dự phòng nghiệp vụ 1.3.1 Đối với KDBH phi nhân thọ 1.3.2 Đối với KDBH nhân thọ 1.3. Các nguyên tắc trích lập dự phòng nghiệp vụ 1.4. Phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ 1.4.1. Trích lập dự phòng phí chưa được hưởng 1.4.2. Trích lập dự phòng toán học	20	Đọc trước nội dung Chương 2 tài liệu số [3] Làm trả lời câu hỏi chương 4 tài liệu số [2]
	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên môn

15. Đội ngũ giảng viên giảng dạy	1. Phạm Đỗ Dũng	TS	Quản trị kinh doanh
	2. Đỗ Thùy Dung	TS	Quản trị kinh doanh
	3. Mai Thị Hường	TS	Tài chính - Ngân hàng
	4. Mai Thị Dung	TS	Quản lý kinh tế
	5. Trần thị Thanh	ThS	Tài chính- Ngân hàng
	6. Ngô Thị Liên	ThS	Tài chính- Ngân hàng
	7. Lê Duy Khánh	ThS	Tài chính
	8. Tôn Thất Viên	TS	Tài chính
	9. Hoàng Võ Hằng Phương	ThS	Tài chính
	10. Nguyễn Thị Hải Âu	ThS	Tài chính
	11. Phạm Thị Tường Vi	ThS	Tài chính

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng

RUBRIC ĐIỂM CHUYÊN CẦN										
Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định (điểm)									Trọng số
	Mức F (0)	Mức D (4,0- 4,9)	Mức D+ (5,0 –5,4)	Mức C (5,5-6,4)	Mức C+ (6,5- 6,9)	Mức B (7,0 –7,9)	Mức B+ (8,0-8,4)	Mức A (8,5-8,9)	Mức A+ (9,0-10)	
Tham gia đi học	Không đi học (< 30% số giờ)	Đi học không chuyên cần (30%-39% số giờ)	Đi học không chuyên cần (40%-49% số giờ)	Đi học khá chuyên cần (50%-59% số giờ)	Đi học khá chuyên cần (60%-69% số giờ)	Đi học chuyên cần (70%-79% số giờ)	Đi học chuyên cần (80%-89% số giờ)	Đi học đầy đủ, chuyên cần	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100% số giờ)	60%
Tham gia phát biểu, đóng góp bài trên lớp	Không tham gia hoạt động tại lớp	Không tham gia hoạt động tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu ý kiến, đóng góp không hiệu quả	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu ý kiến, đóng góp không hiệu quả	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp cho bài học có hiệu quả	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp cho bài học có hiệu quả	Tham gia phát biểu ý kiến tích cực, các đóng góp rất hiệu quả	Tham gia phát biểu ý kiến rất tích cực, các đóng góp rất hiệu quả	40%